

Số: /QĐ-UBND

Nhữ Khê, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHỮ KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 6365/BTNMT-QHPTTND ngày 19/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất giao thông;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 188/TTr-KT ngày 09/7/2026 về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho ông Lãng Văn Liên và bà Mai Phương Lan, trú tại Tổ dân phố 24, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang được chuyển mục đích sử dụng 200,0m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số: TĐ 01-2025 đã được UBND xã Nhữ Khê cấp ngày 03/10/2025, số AA 00106211, địa chỉ thửa đất tại thôn Đoàn Kết (Nay là thôn Minh Cầm), xã Nhữ Khê, tỉnh Tuyên Quang sang mục đích đất ở tại nông thôn, hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là: giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất/khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực III lập ngày 21/5/2026.

Thời hạn sử dụng đất là: Lâu dài.

Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: Không.

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Phòng Kinh tế xã xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

2. Phòng Kinh tế xã xác định chi phí xây dựng hạ tầng được xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Thuế Cơ sở 1:

- Xác định tiền sử dụng đất phải nộp; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp miễn một số năm, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, phí, lệ phí... (nếu có);

- Thông báo cho người được chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

4. Phòng Kinh tế xã xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp; thông báo số tiền phải nộp; thu tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

5. Người được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Điều 1 chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất theo quy định pháp luật, khi có thông báo của Thuế Cơ sở 1 Tuyên Quang.

6. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực III Tuyên Quang chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và trả kết quả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế xã, Thuế Cơ sở 1 Tuyên Quang, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực III Tuyên Quang, người được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trung tâm Dịch vụ công xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch UBND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Phòng Kinh tế;
- Phó CVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, CV.

(báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tuyên